

TU HOA NGHIÊM ÁO CHỈ VỌNG TẬN HOÀN NGUYÊN QUÁN

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Tập 29

Các vị pháp sư, các vị đồng tu, xin mời ngồi!

Mời xem Tu Hoa Nghiêm Áo Chỉ Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán, kinh văn từ thứ năm, xem ở hàng sau cùng: **“Thí giới nhân tấn cập thiên định, trí tuệ phương tiện thân thông đẳng”**.

Mười Ba La Mật, ba chữ sau cùng này, phía sau “phương tiện” dùng “thần thông đẳng” thì chúng ta liền biết được nguyên-lực-trí đều là thuộc về thân thông. Ý nghĩa của danh từ này phải rất tường tận, cái chữ “Thần” này nếu dùng chữ truyện để viết, bạn liền sẽ thấy được rất rõ ràng, ý nghĩa liền rất rõ ràng. Chữ truyện bên trái là chữ “thị”, bên phải là chữ “thân” hợp lại, nếu dùng cách viết chữ truyện là hai ngang hai dọc, nét ngang trên ngắn một chút, nét ngang dưới dài một chút, đây là chữ thượng của thời xưa, chữ thượng của thời xưa là viết như vậy. Chữ hạ là nét bên trên dài, nét bên dưới ngắn, đó chính là hạ. Đây là chữ xưa, cho nên nó là chữ thượng. Bên dưới chữ thượng có ba nét rũ xuống, đây biểu thị thủy tượng, người Trung Quốc chúng ta gọi là thượng thiên thủy tượng, dùng lời hiện tại mà nói chính là hiện tượng của đại tự nhiên, chính là cái ý này. Thị chính là hiện tượng của đại tự nhiên, còn Thân dùng chữ truyện để viết thì bạn liền rất rõ ràng cảm giác được, nó là thông đạt. Khi viết chữ truyện cũng như ba cửa khẩu, ngay giữa có một đường thông xuống, ba cái cửa khẩu thủy đều đột phá, cái ý này thì bạn liền biết, thông đạt hiện tượng của đại tự nhiên thì con người này gọi là thần. Phía sau một chữ “thông” thì càng rõ ràng hơn, chính là vạn pháp vũ trụ, quá khứ, hiện tại, vị lai, họ đều có thể thông đạt, không có chướng ngại thì gọi là thần thông. Cho nên thần không phải là thần tiên thông thường mà chúng ta nói, việc này nhất định phải hiểu cho rõ ràng, thần là thông đạt chân tướng của vũ trụ nhân sinh, chính là nhà Phật chúng ta nói, nhà Phật gọi là thật tướng các pháp. Người có thể thông đạt chính là Phật Bồ-tát. Cho nên phương tiện - nguyên - lực - trí đều là khởi dụng của trí tuệ, cùng trí tuệ Bát Nhã phía trước. Bát Nhã là căn bản trí, bốn chữ phía sau chính là phương tiện trí, đều là thuộc về phương tiện Ba La Mật, hoặc giả là hậu đắc trí, nương căn bản khởi tác dụng, thực tiễn ngay trong cuộc sống thường ngày của chúng ta, đối nhân xử thế tiếp vật, tự độ độ người hoàn toàn thực tiễn, đó chính là bốn loại. Bốn loại này chính là Bát Nhã Ba La Mật, vậy ở trong lục độ chỉ nói đến Bát Nhã, Bát Nhã liền bao gồm bốn loại

này, không nói ngoài ra, thầy đều ở trong Bát Nhã. Cho nên mười Ba La Mật, bốn điều phía sau chính là từ Bát Nhã mà triển khai, khi nó khởi tác dụng có phương tiện, có nguyện, có lực, có trí. Phía trước chúng ta học đến phương tiện, phương tiện cũng gọi là phương tiện khéo léo, đại dụng vô phương. Hôm nay chúng ta xem chữ “nguyện”.

Tại vì sao có thể có phương tiện? Nguyện lực này không thể nghĩ bàn, nguyện lực đang thúc đẩy, cho nên phương tiện thì vô lượng vô biên. Chúng ta xem giải thích đơn giản phía dưới: tám, nguyện độ tu đại nguyện trên cầu Bồ-đề dưới hóa độ chúng sanh. Nguyện trong pháp đại thừa cũng có ba loại. Thứ nhất chính là “cầu Bồ-đề nguyện”, chỗ này viết được rất rõ ràng, tu trên cầu Bồ-đề. Thứ hai là “lợi lạc tha nguyện”. Lợi lạc tha nguyện ở trong đó có hạ hóa chúng sanh, ở trong đó vẫn bao hàm ngoại hóa hữu tình. Thứ ba là “ngoại hóa nguyện”, trong đây cũng bao hàm đại nguyện tự lợi lợi tha. Từ trong nguyện Ba La Mật mà nói, quan trọng nhất chính là nguyện thứ nhất.

Nguyện thứ nhất, “cầu Bồ-đề nguyện”.

Nguyện thứ nhất thực tế mà nói chính là tâm Bồ-đề, chúng ta học Phật quyết định không thể xem thường. Vì sao bạn học Phật? Vì sao cầu Bồ-đề? Bồ-đề là gì? Đây là tiếng Phạn, dịch thành ý Trung Quốc chính là giác ngộ. Tại vì sao giác ngộ quan trọng đến như vậy? Giác ngộ là Phật, bất giác là phàm phu, học Phật chính là học giác ngộ. Giác ngộ cái gì? Đối với nhân sanh, vạn pháp, vũ trụ. Cái nhân sanh này là nói chính mình, trong tông môn thường nói “mặt mũi trước khi cha mẹ sanh ra”, đây không phải là nói người khác, nói chính mình. Chính mình là chánh báo, ngoài chính mình ra đều gọi là y báo. Chúng ta ở trong nhà cha mẹ, người trong nhà có vợ chồng con cái, bạn bè thân thích, đó là hoàn cảnh nhân sự trong y báo của bạn. Phòng ốc mà bạn cư ngụ, đất đai mà bạn trồng tía, cây cối hoa cỏ, núi sông đất đai, đây là một loại vật chất trong y báo của bạn, thậm chí cả thầy vũ trụ, đều là thuộc về y báo. Trong Phật pháp gọi hữu tình cùng vô tình, hữu tình là bao gồm động vật, bao gồm cả người, đây là hữu tình, một loại là vô tình, toàn thuộc về y báo. Trên kinh đại thừa Phật nói rất nhiều là “*y báo tùy theo chánh báo chuyển*”. Chánh báo nếu như giác ngộ rồi, y báo cũng theo đó mà chuyển, cũng đều giác ngộ, chỗ này rất không thể nghĩ bàn, chỉ có trên kinh Hoa Nghiêm có cách nói như vậy. Trên kinh Hoa Nghiêm nói “*tình dữ vô tình, đồng viên chung trí*”, tình là chúng sanh hữu tình trong y báo của chúng ta, vô tình chính là thực vật khoáng vật trong y báo của chúng ta, núi sông đất đai, cả thầy vũ trụ đồng thời viên mãn tất cả chủng trí. Tất cả chủng trí là cảnh giới trên Như

Lai quả địa chứng được, đây chính là thông thường chúng ta nói, bạn tu hành chứng quả thành Phật, bạn thành Phật rồi.

Bạn thành Phật rồi, hay nói cách khác, đại địa bao gồm tất cả chúng sanh thấy đều thành Phật, đó gọi là pháp giới Phật, không thể nói ta thành Phật rồi họ vẫn chưa thành Phật, không có đạo lý này. Nếu vậy thì Thích Ca Mâu Ni Phật thành Phật rồi, chúng ta vì sao chưa thành Phật? Sẽ đưa ra câu hỏi này. Chúng ta cũng không xem thấy núi sông đất đai thành Phật. Kỳ thật lời của Phật nói là chính xác, chúng ta thấy được chúng ta nghĩ đến là sai lầm. Phật thành Phật rồi thì xem thấy tất cả núi sông đất đai bao gồm tất cả hiện tượng chân thật là thành Phật rồi. Thành Phật là cái gì? Trở về bản giác, bạn thấy vọng tận hoàn nguyên, họ hoàn nguyên, chân thật hoàn nguyên, bao gồm tất cả chúng sanh vô tình cũng đều hoàn nguyên. Bạn muốn hỏi vì sao? Pháp nhĩ như thị. Pháp là tất cả pháp, nhĩ là bản lai chính là như vậy, do vì chúng ta mê, thấy sai đi hiện tượng này, thấy khác đi, không hề thấy được chân tướng, sau khi chân thật giác ngộ bạn liền thấy được chân tướng. Chân tướng là cái gì? Tự tha không hai. Khi chúng ta mê thì tự tha là hai, ngàn vạn khác biệt, tôi không phải là anh, anh không phải là tôi; giác ngộ rồi thì tự tha là một, bạn thấy trên kinh Phật nói sanh Phật không hai. Sanh là chúng sanh, cái ý chúng sanh này rộng, bao gồm hữu tình vô tình đều gọi là chúng sanh, chúng duyên hòa hợp mà sanh khởi hiện tượng gọi là chúng sanh. Sau khi vừa giác ngộ, bao gồm tất cả chúng sanh cùng chính mình là một không phải là hai. Chỗ này rất khó hiểu, đây thật gọi là quy nguyên. Cái hiện tượng này là hiện tượng gì? Quay về nguyên khởi của vũ trụ, nguyên khởi của sinh mạng. Cả thấy vũ trụ sinh mạng từ đâu mà có? Một niệm bất giác, đây là một niệm, đều quy về ở một niệm đó.

Chấn động của một niệm này cực kỳ vi tế, Bồ-tát Di Lặc nói với chúng ta, cái chấn động vi tế này thời gian rất là ngắn, chúng ta không cách gì tưởng tượng được. Chúng ta căn cứ theo ngài nói một cái khảy móng tay có 32 ức trăm ngàn niệm. Người hiện tại chúng ta quen dùng giây để làm đơn vị thời gian, đó là mấy phần của một giây, thời gian còn ngắn hơn so với một giây, ngắn đến mức độ nào vậy? Dùng lời nói của Bồ-tát Di Lặc, chúng ta đem nó tính ra, là 1280 triệu của một giây. Vạn vạn ức gọi là một triệu. Ức, mười ức, trăm ức, ngàn ức, vạn ức, trăm vạn ức, ngàn vạn ức, vạn vạn ức đó gọi là triệu. Bao nhiêu triệu? 1280 triệu, tốc độ nhanh đến như vậy, cả thấy vũ trụ chính ngay trong tốc độ này mà xuất hiện, đồng thời xuất hiện. Trên Kinh Lăng Nghiêm Phật nói ra hai câu: “*đương xú xuất sanh, tùy xú diệt tận*”, khi vừa sanh ra lập tức liền diệt tận, chính ngay

trong một niệm. Trong một niệm lại có sanh-trụ-dị-diệt, thành-trụ-hoại-không, lại có bốn hiện tượng, 1280 triệu lại phải nhân cho bốn, cho nên cái niệm này quá vi tế, Bồ-tát Di Lặc nói “không thể chấp trì”, bạn không cách gì chấp trước. Thực tế mà nói tốc độ này mắt thường chúng ta không thể nhìn thấy, lỗ tai cũng nghe không được, tay cũng không thể sờ vào, tâm cũng nghĩ không đến, tâm của bạn vừa mới động một cái nghĩ thì liền không biết bao nhiêu ý niệm. Phật biết được, ở trên kinh Phật nói với chúng ta, Bát Địa trở lên liền biết. Bát địa gọi là Bát Động địa, cái tâm đó thanh tịnh đến cùng tột, cho nên sóng động cực kỳ vi tế họ đều cảm nhận được, hiện tại gọi là cảm ứng, họ đều có thể cảm ứng được. Đó là tự tánh, một cái tự tánh, toàn là tự tánh biến hiện ra, đồng thể, cả thầy vũ trụ biến pháp giới hư không giới bao gồm tất cả hiện tượng là đồng một thể, đồng một khởi nguồn. Chân thật giác ngộ rồi, người chân thật giác ngộ, họ tuyệt đối không có phân biệt, tuyệt đối không có chấp trước, tuyệt đối không có khởi tâm động niệm. Vậy thì Thích Ca Mâu Ni Phật ở 3000 năm trước vì chúng ta thị hiện, đó là lấy tám tướng thành đạo, cũng giảng kinh nói pháp, Thích Ca Mâu Ni Phật có phân biệt hay không? Có! Có chấp trước hay không? Có! Trong kinh luận nói ra những thứ này, nói nhiếp tịnh, nói mười pháp giới, nói thiện ác, nói nhân quả báo, đây không phải là phân biệt chấp trước hay sao? Cho nên sau cùng giảng kinh Phật có một lời phủ định, 49 năm không nói một lời nào, ai muốn nói Phật giảng kinh, người đó báng Phật. Đây là nói lời thật. Vậy thì tám tướng thành đạo, 49 năm giảng kinh dạy học, đó gọi là gì? Gọi là hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Cách hằng thuận thế nào? Chúng sanh khởi tâm động niệm, Phật Bồ-tát cũng khởi tâm động niệm, chúng sanh có phân biệt, Phật Bồ-tát cũng có phân biệt, chúng ta có chấp trước, Phật Bồ-tát cũng có chấp trước, đây gọi là hằng thuận chúng sanh, đây gọi là tùy duyên, trên tướng hoàn toàn tùy duyên, đây chính là nói phương tiện, nguyện, lực, trí thấy đều tùy duyên, trong tùy duyên có diệu dụng. Diệu dụng là cái gì? Ngài như như bất động, ngài giác, ngài tường tận, ngài biết được đó toàn là giả, ngài có khởi tâm động niệm hay không? Thực tế mà nói ngài không có khởi tâm động niệm, ngài không có phân biệt, chấp trước. Phân biệt đó của ngài là tùy thuận phân biệt của chúng sanh mà phân biệt, tùy thuận chấp trước của chúng sanh mà chấp trước, ngài chính mình vĩnh viễn trụ ở trong đại giác. Chỗ này không như nhau, đây giống như cái gì? Ngài biểu diễn ở trên sân khấu, diễn kịch trên sân khấu, chúng ta cho là thật, chân thật có phân biệt, chấp trước, cho nên khổ không nói ra lời. Cái chấp trước này ở Phật pháp còn có một danh từ nữa gọi là tình chấp. Tình là mê, khi mê rồi trí tuệ Bát Nhã liền biến thành tình, tình chính là thức, tám thức, liền biến thành tình thức. Phạm

phu giác ngộ thì tình thức liền quay về lại trí tuệ Bát Nhã. Tình chấp là phiền não, trí tuệ bát nhã là Bồ-đề, cho nên phiền não tức Bồ-đề, là một không phải là hai, chính là mê ngộ không như nhau. Cho nên Phật hưng khởi giáo hóa vô số chúng sanh, mục đích là dạy chúng sanh hồi đầu, vọng tận thì chẳng phải hoàn nguyên rồi sao? Hoàn nguyên thì hồi đầu, quay về lại tự tánh, đây là mục tiêu thứ nhất trong nguyên này.

Thời gian chúng ta ở sáu cõi dài, phiền não tập khí quá nặng, hôm nay nghe được Phật pháp, dùng người hiện tại nói, Phật pháp vì chúng ta giải mật, ngài đem bí mật vũ trụ nhân sanh khai mở, thật khó được! Chúng ta nghe được vi diệu pháp này, nghe được chân tướng sự thật, có muốn quay đầu hay không? Muốn, mỗi người đều muốn, muốn thì được! Rất đơn giản, chính là buông bỏ. Trong đại thừa giáo Phật thường hay nhắc nhở chúng ta, buông bỏ chấp trước, chúng ta không còn chấp trước đối với tất cả pháp thế xuất thế gian, chúc mừng bạn, bạn chứng quả rồi, quả không lớn, chứng quả nhỏ, quả nhỏ là gì? A-la-hán, Bích Chi Phật. Quả báo này tuy là không lớn, bạn siêu việt sáu cõi luân hồi, chỉ cần bạn chứng được quả nhỏ này, sáu cõi luân hồi liền không thấy, biến đổi, sáu cõi luân hồi liền biến thành pháp giới bốn thánh, pháp giới Thanh Văn, pháp giới Duyên Giác, pháp giới Bồ-tát, pháp giới Phật, pháp giới bốn thánh trong mười pháp giới, bạn thấy dễ dàng cỡ nào! Chân thật là ở khoảng một niệm. Nếu như bạn có thể đem phân biệt cũng buông bỏ, nếu như bạn có thể đem phân biệt cũng buông bỏ luôn, ta không còn phân biệt nữa, không những không chấp trước ngay đến phân biệt cũng không có, vậy thì bạn sanh đến pháp giới Bồ-tát. Bồ-tát không có phân biệt, còn có tập khí phân biệt, Bồ-tát cũng buông bỏ luôn tập khí phân biệt thì họ liền thành Phật, Phật trong mười pháp giới. Phật ở trong mười pháp giới đã đem tập khí phân biệt, chấp trước hiện hành thấy đều buông bỏ, xả bỏ hết, nhưng họ còn có khởi tâm động niệm. Khởi tâm động niệm gọi là vô minh, gọi là vô trí vô minh. Nếu như họ có thể buông bỏ, với tất cả pháp không khởi tâm không động niệm, họ thành Phật rồi, đây không phải là Phật của mười pháp giới, mà là nhất chân pháp giới, trong kinh Hoa Nghiêm gọi là Pháp Thân Đại Sĩ, trong kinh Kim Cang Bát Nhã gọi là chư Phật Như Lai, pháp thân Bồ-tát, pháp thân Phật. Pháp một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân thì hoàn nguyên, quay về đến tự tánh, cầu Bồ-đề có thể nói là viên mãn. Tuy là viên mãn, nhưng tập khí vô trí vô minh chưa đoạn sạch thì ở nơi đâu vậy? Ở cõi Thật Báo Trang Nghiêm của chư Phật Như Lai, chúng ta gọi nơi đó là pháp giới Nhất Chân, mười pháp giới không có, mười pháp giới biến thành pháp giới Nhất Chân. Cho nên chúng ta học Phật

cầu cái gì? Cầu Bồ-đề, không phải cầu danh vọng lợi dưỡng, vinh hoa phú quý thế gian, không phải cầu thứ này. Cầu những thứ này, tìm học thuật thế gian thông thường cũng có thể cầu được, không cần tìm đến Phật, vì vậy trong Phật pháp cầu liễu sanh tử ra khỏi ba cõi, đây là tiêu quả A-la-hán, hướng lên trên cầu đại Bồ-đề. Việc này quan trọng, chúng ta không thể không biết.

Nguyện thứ hai, “hạ hóa chúng sanh”.

“Tha” là tất cả chúng sanh hữu tình. Tuy nói chúng sanh hữu tình, trong đó nhất định bao hàm chúng sanh vô tình, bởi vì nguyện thứ ba có ngoại hóa, ngoại hóa có thể nói pháp như vậy, ngoài hữu tình, vô tình, vô tình là hoa cỏ cây cối, núi sông đại địa, tận hư không, khắp pháp giới đều bao gồm, ở trong đó đều khởi đại nguyện tự lợi lợi tha. Nguyện của bạn lớn thì bạn thành tựu lớn, nguyện của bạn nhỏ thì thành tựu nhỏ. Vì sao có người chứng A-la-hán, có người chứng Bồ-tát, có người chứng Phật? Nguyện không như nhau, căn tánh tiểu thừa, chứng được A-la-hán thì họ đã cho là đủ rồi, không muốn hướng lên trên. Phật nói với chúng ta họ không muốn hướng lên trên là có tính thời gian, là hai vạn đại kiếp, sau hai vạn đại kiếp, A-la-hán sẽ hồi tiểu hướng đại, trải qua thời gian hai vạn đại kiếp để bồi dưỡng, tâm lượng dần dần mở rộng, muốn hướng đến Bồ-tát đại thừa học tập; Bích Chi Phật là một vạn đại kiếp thì hồi tiểu hướng đại. Vậy khi chúng ta đang tu học, Phật đích thực là dùng phương tiện khéo léo để giúp chúng ta, chúng ta hiện tại phiền não tập khí một phẩm chưa đoạn, có thể học được không? Có thể, bắt chước mà! Không phải thật học, học theo chơi chơi cũng có thể, lấy làm trò chơi, giống như trẻ nhỏ vậy, tuy là trò chơi thế nhưng cũng rất là thật, cho nên trong đại thừa giáo, Phật dạy sơ học thông thường là dạy tứ hoằng thế nguyện. Bạn xem tứ hoằng thế nguyện, “*chúng sanh vô biên thế nguyện độ*”, cái nguyện này là phát tâm Bồ-đề. Trước tiên phải mở rộng tâm lượng, bạn phải một mực thương yêu đối với tất cả chúng sanh, bạn không thể có phân biệt, không thể có chấp trước. Phổ độ chúng sanh, đây là độ, dùng lời hiện đại mà nói chính là giúp đỡ họ, hiệp trợ họ, hiệp trợ cái gì? Quan trọng nhất chính là giúp họ giác ngộ, vì sao vậy? Lợi ích này là lợi ích chân thật, lợi ích này là lợi ích không có bờ mé. Chúng sanh không có cơm ăn, bạn đưa một ít cơm đến cho họ ăn, không có quần áo mặc, bạn đưa mấy bộ quần áo đến cho họ, đó là việc nhỏ, việc nhỏ ngoài da không quan trọng, đó không phải là lợi ích chân thật, vì sao vậy? Không giải quyết được vấn đề, chỉ có thể giải quyết được vấn đề cơm áo trước mắt, không thể giải quyết được vấn đề sanh tử. Việc sanh tử này cũng không phải là quá lớn.

Vấn đề sanh tử sáu cõi luân hồi không giải quyết được, cho nên Phật có vô số phương tiện khéo léo, Phật dạy cho chúng ta tu tam phước, tu sáu phép hòa, tu giới định huệ tam học, học Bồ-tát sáu Ba La Mật, tu Phổ Hiền mười nguyện, đây là lược cử những thí dụ đơn giản. Năm khóa mục này là năm xưa chúng ta thành lập Tịnh Tông Học Hội, ở trong tu tập chúng ta lại rút ra, năm khóa mục quan trọng nhất “Tam phước- Lục hòa- Tam Học- Lục Độ- Mười nguyện”, đây là trong vô lượng hành môn rút ra năm cái khóa mục này. Đồng tu Tịnh Tông chỉ cần y theo năm cái khóa mục này mà tu hành thì thành tựu rồi. Thế nhưng năm cái khóa mục này nêu ra đã hai-ba mươi năm, người chân thật thành tựu vẫn là không nhiều, nguyên nhân này rốt cuộc là do đâu? Vì lý do gì vậy? Vì sao người thời trước, gần như năm cái khóa mục này người người đều đầy đủ, không chỉ là Tịnh tông, bao gồm trong tông phái đại thừa gần như đều đầy đủ, không nghe nói có khó khăn, cho nên nhiều thời đại các tông các phái đều có tổ sư đại đức xuất hiện, chỉ có thời đại này của chúng ta không có, lỗi lầm rốt cuộc do đâu mà ra? Chúng ta không thể xem thường, lỗi lầm chính ở nền tảng giáo dục, xem thường giáo dục cơ bản. Trung Quốc nhiều đời có những hiền năng xuất hiện, không gì khác là do người Trung Quốc từ xưa đến nay xem trọng giáo dục cơ bản, chú trọng thai giáo, chú trọng giáo dục tiền học tập. Vẫn không thể dùng khái niệm hiện tại, hiện tại không cách gì tưởng tượng.

Người Trung Quốc tiếp nhận giáo dục đến lúc nào thì bắt đầu? Trẻ nhất là khi chúng sanh ra, chúng sanh ra cặp mắt vừa mở thì chúng liền biết nhìn, chúng liền biết nghe, chúng cái gì cũng biết, chúng ngay đó học tập, cử chỉ lời nói của người lớn ở ngay trước mặt chúng, chúng đã đang bắt đầu học tập bắt chước theo. Cái sự việc này, ở cận đại đã được một số bác sĩ tâm lý nước ngoài, họ dùng thuật thôi miên nghiên cứu tình trạng tâm lý của một người, đem họ thôi miên, sau khi thôi miên hỏi họ, anh hiện tại trở về 10 tuổi, vào lúc 10 tuổi thời đó như thế nào? Đưa ra vấn đề này với họ, họ liền trả lời, trở về xa hơn, trở về đến năm tuổi, đến ba tuổi, đến một tuổi, lại tiếp tục trở về lúc anh vẫn còn ở trong bào thai, anh vẫn còn nằm trong bào thai mẹ, vào lúc đó như thế nào? Họ thấy đều nói ra hết. Chỗ này nói rõ, lão tổ tông chúng ta chú trọng thai giáo là có đạo lý, tình hình lúc họ trong thai họ có thể nói ra được, mẫu thân uống một ly nước lạnh thì giống như ở trong địa ngục băng giá, uống một ly nước nóng thì giống như trong hỏa ngục, khổ không nói ra lời, họ có thể nói ra được. Mẫu thân vui vẻ thì họ cũng vui vẻ, mẫu thân buồn lo thì chúng cũng khó chịu, tùy theo tình cảm của mẫu thân mà thay đổi, họ bất cứ khổ vui gì đều ở trong đó chịu đựng. Đây là chúng ta xem thấy

từ trong báo cáo của bác sĩ tâm lý nước ngoài, nghĩ đến Trung Quốc chú trọng thai giáo thật có đại đạo lý trong đó. Sau khi sanh ra, hiện tại chúng ta đề xướng Đệ Tử Quy, Đệ Tử Quy có phải là để cho các chú nhỏ đọc? Không phải! Các chú nhỏ nào đọc Đệ Tử Quy? Các bạn nhỏ đi học bắt đầu học từ đâu? Học từ Tam Tự Kinh, từ Bách Gia Tánh, từ Thiên Tự Văn, vào thời trước bốn sách này, làm gì có học Đệ Tử Quy, không nghe nói qua môn học này.

Đệ Tử Quy học vào lúc nào? Đệ Tử Quy vẫn ở trước khi vào học, Đệ Tử Quy là cha mẹ, người lớn trong nhà đem 113 sự việc thầy đều làm tốt, làm cho trẻ nhỏ xem. Bạn làm cho những trẻ nhỏ này khi chúng sanh ra, cặp mắt vừa mở thì chúng liền nhìn thấy, nhất cử nhất động của người lớn hoàn toàn phù hợp với qui củ của Đệ Tử Quy, cho nên đến ba tuổi, một ngàn ngày này chúng không phải đọc, chúng hoàn toàn làm được. Đây gọi là giáo dục căn bản, gốc đó cắm được rất sâu. Khi vừa đi học, lão sư giảng luân lý, luân lý giảng cái gì? Nói quan hệ người với người, hiếu thuận cha mẹ, tôn trọng sư trưởng, hữu ái huynh đệ, nói với bạn quan hệ người với người, quan hệ này làm thế nào để ứng xử. Dễ dạy, rất là dễ dạy, vì sao vậy? Bởi vì chúng đã thực tiễn Đệ Tử Quy, chúng đã làm được rồi, trên sự chúng đã làm được nhưng chúng không biết vì sao phải làm như thế, cho nên vào lúc đó nói với chúng, tại vì sao phải hiếu thuận với cha mẹ, tại vì sao phải tôn kính sư trưởng, để chúng dần dần tường tận. Chúng ta người thời đại này, người trước thời đại này, sống vào thời kỳ dân quốc chiến loạn, xem thường đi loại giáo dục này. Vào lúc nhỏ chúng ta ngày ngày chạy nạn, chiến tranh chạy loạn. Khi chiến tranh Trung Nhật bùng nổ tôi 11 tuổi, may mà mười năm trước tôi lớn lên ở nông thôn, vẫn còn nhận chút giáo dục cơ bản của truyền thống Trung Quốc, hay nói cách khác, nhỏ hơn tôi năm tuổi thì không được, em trai tôi nhỏ hơn tôi sáu tuổi thì kém rất xa, bạn hỏi chú việc này, chú hoàn toàn không hiểu. Cho nên hiện tại học Phật vì sao không thể thành tựu? Nguyên nhân chính ngay chỗ này. Vậy phải làm sao? Chỉ có cầu bồ tát, về trước không có học thì hiện tại bồ tát lại thì có thể được. Nếu như phát hiện cái sai lầm này, chúng ta xem thường đi giáo dục nền tảng, hiện tại quay đầu lại chân thật nỗ lực mà học tập giáo dục cơ bản. Giáo dục nền tảng này không gì khác hơn, thật làm thì không khó, khi bạn thật làm thì pháp hỉ tràn đầy, an vui không gì bằng, bạn liền sẽ chân thật thể hội được, câu đầu tiên trong Luận Ngữ, Khổng Tử nói “*học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ*”. Chữ duyệt đó là an vui, bạn đem cái sở học của bạn hoàn toàn thực tiễn vào ngay đời sống thì chân thật an vui, nhà Phật gọi là “*pháp hỉ tràn đầy, thường sanh tâm hoan hỉ*”. Việc này một tí cũng không giả.

Tôi học Phật nhiều năm đến như vậy, giảng kinh đã 51 năm, xem thấy một việc, một việc rất là tường tận, có người có, không được rõ ràng như ông ấy vậy, cư sĩ Hồ Tiểu Lâm. Các vị có người quen biết ông ấy, ông ấy học Phật mới hai năm rưỡi, loại pháp hỉ đó, loại hoan hỷ đó của ông người thông thường không cách gì hưởng thụ được. Tại vì sao ông có thể có thành tựu? Biết nghe lời. Tôi gặp ông cũng rất là tình cờ, nói với ông một câu, bí quyết giáo huấn thánh nhân thế xuất thế gian chính là tám chữ “*một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu*”. Ông hỏi tôi học bộ kinh luận nào? Tôi giới thiệu cho ông kinh Vô Lượng Thọ. Tôi nói trước tiên ông đem kinh Vô Lượng Thọ tụng ba ngàn biến, thực tiễn Đệ Tử Quy, ông liền một môn thâm nhập. Kinh Vô Lượng Thọ hiện tại đọc đến hơn một ngàn biến, ông đã pháp hỉ sung mãn. Tôi nói đây là ông mới vừa nếm được pháp vị, còn cần phải bao nhiêu thời gian? Như tiến độ này của ông, tôi nói còn phải ba năm. Hơn một ngàn bộ này đã làm cho tâm ông định lại, tất cả kinh khác không xem cũng không nghe, ngày ngày chỉ nghe Kinh Vô Lượng Thọ, ta có đĩa giảng của Kinh Vô Lượng Thọ, ông mỗi ngày nghe đi nghe lại nhiều lần. Kinh Vô Lượng Thọ còn có chú giải rất tốt, cư sĩ Hoàng Niệm Tổ có Đại Kinh Giải, còn có Vô Lượng Thọ Kinh Bạch Thoại Giải, tôi đều giới thiệu cho ông ấy. Trên tay ông đều có nhưng ông không xem, vẫn là xem đĩa giảng của tôi, chú giải của tôi. Ông nói ông một môn thâm nhập, tuyệt đối không xen tạp, tôi giới thiệu cho ông, ông đều không xem. Đây thật là khó được! Chỉ một bộ kinh này, các kinh khác đều không tiếp xúc, nhưng bao gồm tất cả các thứ khác, trong Phật pháp trong thế pháp ông đều thông, dường như có vấn đề gì có người hỏi ông, ông đều trả lời được rất hay. Ông hỏi tôi, đây là vì sao vậy? Ông có phạm lỗi làm gì không? Tôi nói không hề sai, vì sao vậy? Khai mở trí tuệ, tâm bạn thanh tịnh, tâm thanh tịnh khởi tác dụng chính là trí tuệ, trí tuệ không phải học mà được, là trong tự tánh của bạn vốn dĩ đầy đủ, hiện tại bạn buông bỏ đi một phần thì trí tuệ tự tánh lộ ra một phần, bạn có thể buông bỏ hai phần thì bạn có thể lộ được hai phần. Không nên cho rằng đây là ít, một hai phần này cả đời dùng không hết, bạn là chân thật sống ở thế giới hạnh phúc mỹ mãn, chân thật sống ở trong Phật pháp, hay nói cách khác, bạn sống ở nơi cõi nước Phật, làm sao mà như nhau được? Cho nên nguyện phải kiên định, không thể thay đổi. Hiện tại ở trong Phật pháp đã nếm được pháp vị, nếm được pháp vị thì họ không thể thay đổi, vì sao vậy? Trong thế xuất thế gian pháp không tìm ra được thứ nào có thể an vui hơn, không tìm được. Thế nhưng chúng ta chính mình phải cảnh giác đến, quyết định cầu sanh Tịnh Độ, vì sao vậy? Chúng ta không cầu sanh Tịnh Độ thì cái cửa luân hồi này rất khó qua, cho dù luân hồi bạn có thể siêu việt, nhưng mười pháp giới cũng không dễ dàng

siêu việt, học được rất khổ, thời gian rất dài. Đến thế giới Cực Lạc tốt, ổn định mau lẹ, một đời quyết định thành vô thượng đạo, so với Bồ-tát thông thường rút ngắn đi được rất nhiều thời gian. Cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, đem chấp trước phân biệt khởi tâm động niệm thấy đều buông bỏ, cần phải bao nhiêu thời gian vậy? Vãng sanh đến thế giới Cực Lạc ở hạ hạ phẩm thì cần 12 kiếp. Chúng ta thấy 12 kiếp rất dài, người ở thế giới Cực Lạc thấy 12 kiếp rất ngắn, vì sao vậy? Mỗi mỗi đều là vô lượng thọ, thọ mạng vô lượng thì 12 kiếp có tính vào đâu. Ở trên thế giới này chúng ta, thời gian của 12 kiếp, ba loại phiền não lớn này, một loại cũng xả chưa sạch, bạn có thể cần trọng mà tính cái số này, thế giới Cực Lạc có thể không đi sao? Bạn mới biết được ở nơi đây không thể nào không đi. Lúc nào thì đi? Ngay đời này quyết định phải thành công, phải phát cái đại nguyện này, quyết định phải cầu sanh Tịnh Độ. Ở ngay trong cuộc sống thường ngày, chúng ta rất nỗ lực học cho tốt năm khóa trình này. Năm khóa trình này đều là xây dựng trên ba cái nền tảng căn bản của Nho – Thích – Đạo, không có ba cái gốc này thì bạn không học được. Người học được là người thế nào? Cái gốc đó cắm được chắc, sau khi học được cái gốc này họ có thể dung hội quán thông, ở ngay trong cuộc sống thường ngày không luận gặp phải bất cứ sự việc gì, họ đều có thể giải quyết. Dùng cái gì để giải quyết? Chỉ dùng Đệ Tử Quy để giải quyết. Đệ Tử Quy mỗi câu mỗi chữ vô lượng nghĩa, tuy là 113 sự việc, bạn phải ghi nhớ ở trên kinh nói Thập Thiện Nghiệp Đạo mười sự việc, Đệ Tử Quy nhiều hơn 100 lần so với Thập Thiện Nghiệp, Đệ Tử Quy 113 sự việc, đây chỉ có mười sự việc, thế nhưng mười sự việc này vừa triển khai ra, ở phía trước đã nói qua với các vị, Tiểu thừa triển khai ra ba ngàn oai nghi, bạn xem mười điều này vừa phóng to là ba ngàn điều. Ở Đại thừa thì càng rộng lớn, tám vạn bốn ngàn điều, Bồ-tát tám vạn bốn ngàn tế hạnh, căn bản chính là mười thiện, cho nên Đệ Tử Quy vừa triển khai cũng là tám vạn bốn ngàn tế hạnh, có vấn đề gì mà không thể giải quyết! Phải có trí tuệ chân thật bạn mới có thể thể hội được, trí tuệ chân thật mới có đủ phương tiện khéo léo. Dùng ở ngay trong cuộc sống thường ngày, họ làm sao mà không an vui! Cho nên tu học Phật pháp có cần phải học rất nhiều thứ hay không? Không cần.

Hãy nhớ là Đại sư Huệ Năng không biết chữ, không học qua bộ kinh nào, không biết chữ, không nghe qua kinh, cũng không học qua giáo, ngay trong một đời nghe giảng kinh đại khái chính là Ngũ tổ Hoàng Nhẫn canh ba nửa đêm ở trong phòng phương trượng giảng cho ngài nghe đại ý của kinh Kim Cang, chúng ta đoán sẽ không vượt quá hai giờ đồng hồ, ngài liền đại triệt đại ngộ. Làm sao

mà ngộ? Ngài đem phân biệt, chấp trước hoàn toàn buông bỏ hết, ngài liền khai ngộ. Khi vừa ngộ, thế xuất thế gian pháp tất cả thấy đều thông đạt. Vì sao thông? Vốn tự đầy đủ. Bạn xem khi ngài khai ngộ, hướng đến lão sư của ngài đưa ra báo cáo, kiến tánh, tánh là như thế nào? Tánh là thanh tịnh, tánh là không sanh không diệt, tánh là vốn tự đầy đủ, tánh là vốn không dao động, tánh năng sanh vạn pháp. Báo cáo ngài đưa ra bao gồm năm câu hai mươi chữ này. Ngũ tổ nói tốt rồi, liền truyền y bát cho ngài, đưa ngài rời khỏi đạo tràng. Duyên của ngài không ở đạo tràng này, duyên ở phương nam nên đưa ngài quay về. Cả đời ngài nghe kinh là một lần duy nhất như vậy. Trên đường quay về phương nam, ở thôn Tào Hầu gặp được Tỳ kheo ni Vô Tận Tạng. Vị Tỳ kheo ni này cũng rất là có thiện căn, thọ trì Kinh Niết Bàn. Số lượng của kinh Niết Bàn khá lớn, chúng ta hiện tại ở trong Đại Tạng Kinh xem thấy hai loại phiên bản, một loại là 36 quyển, một loại là 40 quyển, kinh rất dài. Mỗi ngày cô đọc tụng thọ trì, đọc được rất thuần thục, thế nhưng ý nghĩa của kinh thì tuyệt nhiên không hiểu. Cô ở nơi đó đọc kinh, đại sư Huệ Năng ở bên cạnh nghe, sau khi nghe xong liền nói với cô, cô đọc kinh này ý nghĩa rất hay, nói ý nghĩa với cô. Khi ngài nói ra thì Vô Tận Tạng Tỳ kheo ni càng nghe càng hoan hỉ, liền đem quyển kinh đến thỉnh giáo với ngài. Ngài nói, tôi không biết chữ, cô không cần đưa bản kinh cho tôi xem. Ngài không biết chữ làm sao có thể giảng được hay đến như vậy? Việc này không liên quan gì đến có học hay không có học, biết chữ hay không biết chữ, mà có quan hệ với cái gì? Với buông bỏ có quan hệ, vì sao vậy? Vì trong tự tánh của bạn vốn sẵn đầy đủ, chỉ là bạn hiện tại có khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước che mất nó đi, chướng ngại nó đi nên nó không thể hiện tiền; chỉ cần bạn không khởi tâm không động niệm, không phân biệt, không chấp trước thì chướng ngại sẽ không còn, trí tuệ trong tự tánh của bạn liền hiện tiền. Mười phương ba đời tất cả chư Phật đã nói ra kinh giáo đều từ tự tánh lưu xuất ra, bạn vừa kiến tánh thì bao gồm tất cả kinh giáo của chư Phật đều thông, không có thứ nào không thông. Xin nói với các vị, hiện tại khoa học gia, triết học gia đã nghiên cứu những thứ này, bạn nói xem đại sư Huệ Năng có biết hay không? Thấy đều biết, một chút chướng ngại cũng không có, vì sao vậy? Tất cả pháp không lìa tự tánh. Chúng ta một ngày từ sớm đến tối nghĩ tưởng xằng bậy cũng là tự tánh, cũng không lìa khỏi tự tánh nhưng dùng sai rồi. Cho nên trong mười pháp giới, ý niệm lớn nhỏ khác biệt của tất cả chúng sanh, lời nói việc làm không có thứ nào không biết, tâm của ngài như tấm gương vậy, chiếu được rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo. Bạn nêu ra bất cứ vấn đề gì, ngài không cần phải suy nghĩ liền có đáp án. Không phải chỉ mình ngài có cái năng lực này, mỗi người đều có cái năng lực này, cho nên ngay trong tâm của

ngài là bình đẳng đối với tất cả chúng sanh, không thể nói tôi cao hơn anh, anh không bằng như tôi, không phải vậy, ngài tuyệt đối không có cái ý niệm này, vì sao vậy? Ngài không sanh phiền não, ngài chỉ biết được ngài đã buông bỏ, bạn vẫn chưa buông bỏ, bạn buông bỏ thì không hề khác biệt với ngài, làm sao ngài có thể xem thường bạn, làm gì có loại đạo lý này! Thật bình đẳng, Phật Bồ-tát mới thật bình đẳng. Bồ-tát này là pháp thân Bồ-tát, thật bình đẳng, tâm của pháp thân Bồ-tát quyết định không có phân biệt. Trên đề kinh của Kinh Vô Lượng Thọ nói “thanh tịnh, bình đẳng, giác”, tâm của pháp thân Bồ-tát thanh tịnh, quyết định không có ô nhiễm. Không có ô nhiễm chính là quyết định không khởi tâm động niệm, không có phân biệt chấp trước, tâm của ngài là bình đẳng, tâm của ngài là giác mà không mê, cho nên ngài xem thấy tất cả chúng sanh đều là Phật, đều là Như Lai.

Bạn muốn hỏi chính bạn hôm nào thành Phật? Không cần hỏi người khác, đến hôm nào bạn khẳng định, bạn thấy bao gồm tất cả chúng sanh đều là Phật, người này đối với bạn rất tốt là Phật, người kia rất tàn nhẫn đối với bạn, nhục mạ bạn, hủy báng bạn, hãm hại bạn cũng là Phật, không hề khác nhau, thì bạn liền thành Phật. Thành Phật không khó! Chính là buông bỏ. Thành Phật cũng thật không dễ dàng, vì sao vậy? Bạn không chịu buông bỏ. Bạn không chịu buông bỏ thì khó, không dễ dàng, nếu bạn chịu buông bỏ thì quá dễ dàng, cho nên sự việc này không nên hỏi người khác, hỏi chính mình, lúc nào thì bạn thành Phật, bạn cũng không cần đi hỏi người khác, hỏi ngay chính mình. Vào lúc nào buông bỏ, thì ngay lúc đó thành Phật. Buông bỏ chấp trước bạn chính là A-la-hán, buông bỏ phân biệt thì bạn là Bồ-tát, buông bỏ khởi tâm động niệm bạn liền thành Phật. Cho dù thành Phật vẫn phải phát nguyện vãng sanh Tịnh Độ, thân cận A Di Đà Phật, vì sao vậy? Bạn mới chân thật có thể viên chứng tam bất thoái, đến thế giới Cực Lạc để mạ vàng, đến thế giới Cực Lạc mới chân thật có thể đến được vĩnh hằng, đến thế giới Cực Lạc cũng bằng đến được tất cả cõi nước chư Phật, du hí thần thông, đại nguyện trên cầu hạ hóa mới có thể được viên mãn. Cho nên chúng ta nhập môn học tập, cần phải kiên trì ba cái gốc. Ba cái gốc dùng bao nhiêu thời gian để học tốt nó, biến thành hành vi đời sống của chính mình? Chăm chỉ nỗ lực một năm, phiền não tập khí của chúng ta tương đối sâu một chút, nửa năm e rằng không được, một năm, không thể vượt quá một năm.

Bắt đầu học từ chỗ nào? Đại sư Ấn Quang dạy chúng ta, học từ Cảm Ứng Thiên, hoặc giả học từ Âm Chất Văn, An Sĩ Toàn Thư, những quyển sách này đại sư Ấn Quang cực lực tán thán đối với nó, là kỳ thư đệ nhất ở trong thời đại này

của chúng ta, đây là lời tán thán của đại sư ngài. Trong Âm Chất Văn tổng cộng nói đến 76 sự việc, điều văn của nó, Đệ Tử Quy là 113 sự việc, Âm Chất Văn chỉ có 76 sự việc, phải thực tiễn, lấy cái này làm nền tảng. Nó thuộc về giáo dục nhân quả, phải đem giáo dục nhân quả làm cho rõ ràng, làm cho tường tận. Học Đệ Tử Quy, học Thập Thiện Nghiệp phải thực tiễn, là thật học, không phải là giả. Nếu như không có giáo dục nhân quả thì cho dù đã học Đệ Tử Quy, đã học Thập Thiện Nghiệp đều là bề nổi, không có gốc, khi cảnh giới hiện tiền thì sẽ không giữ được, khi gặp phải danh vọng lợi dưỡng thì tâm của họ liền thay đổi, sẽ bị cảnh giới bên ngoài chuyên, đó là không hiểu nhân quả. Nếu như hiểu nhân quả sẽ không bị cảnh giới bên ngoài xoay chuyển, vì sao vậy? Biết được chính mình có vận mạng, trong mạng có thì nhất định có, trong mạng không có thì không cưỡng cầu, ý niệm cạnh tranh sẽ đoạn dứt, không tranh với người, không cầu ở đời. Bạn tranh mà được, dùng đủ loại thủ đoạn phi pháp có được tài phú, tài phú có được rồi, phải nên thế nào? Trong mạng bạn không có, bạn dùng bất cứ thủ đoạn gì đều không có được, nếu như có được rồi đại khái tai họa cũng liền sau đó kéo đến. Nếu như bạn không có quan vị, trong mạng không có vị trí cao đến như vậy, bạn dùng thủ đoạn không bình thường, hành vi hồi lộ, địa vị nâng cao, làm được quan to, trong mạng bạn không có thì sau khi vị trí được rồi, e rằng không được mấy ngày bạn liền chết ngay trên cái vị trí đó, ép bạn chết, bạn không có vị trí cao đến như vậy, bạn có được tiền tài cũng bị tiền tài ép chết. Cho nên người chân thật hiểu rõ đạo lý này, họ không tranh, không cầu, tất cả tùy duyên. Thật có cái mạng này thì họ không ngừng hướng lên trên cao, dần dần lên không cần cầu, tự nhiên sẽ đến. Cái việc này lý sự nói được thấu triệt là Liễu Phàm Tứ Huấn, cho nên tôi cũng muốn tìm người để giảng tử mĩ Liễu Phàm Tứ Huấn. Ở Đài Loan có một người chuyên giảng Liễu Phàm Tứ Huấn là Vương Cảnh Quan, Vương Lệ Dân, tôi cũng quen biết họ. Họ đại khái cũng đã giảng qua Liễu Phàm Tứ Huấn đến mấy trăm lần, tôi muốn mời họ đến giảng. Tìm cảnh quan Hoàng Bá Lôi giảng cho chúng ta nhân quả báo ứng hiện đại. Ông là cảnh quan cao cấp, hiện tại về hưu rồi, ông hội tập chân tướng phá án án kiện hình sự hơn 60 năm của Đài Loan. Ông nói với tôi, trong chân tướng của việc phá án, hơn 80% trở lên đều là người bị hại, người bị hại chết, oan hồn của họ thác mộng cho những án viện cảnh viện này tìm ra được thi thể của họ để phá án, cho nên họ tin tưởng, người bị hại đó không chết, linh hồn của họ tìm đến, có lúc thì linh hồn nhập thân, dẫn dắt bạn đi phá cái án kiện đó. Ông nói, nếu như không có những linh hồn này giúp đỡ thì rất nhiều án không thể phá được. Đài Loan những án kiện này khi phá án, báo chí tạp chí đều có đăng, đều có đưa tin, cục cảnh sát công bố với mọi người cái án này phá bằng

cách nào, cho nên những tư liệu này ông có rất nhiều. Ông nói với tôi ông thu tập những tư liệu này rất nhiều. Tôi nói tốt quá, ông từ từ lên đài truyền hình chia sẻ với mọi người, nói với mọi người không thể hại người, bạn hại mạng của họ thì bạn phải trả mạng của họ, bạn cướp lấy tài sản của họ thì bạn phải hoàn trả nợ cho họ. Đây là có ý nghĩa gì vậy? Nợ mạng phải trả mạng, nợ tiền phải trả tiền, trong mạng không có thì không thể có được, bạn muốn có được thì họa hại liền đến, đây là sự việc thật đáng sợ!

Cái đạo lý cùng chân tướng sự thật này, bác sĩ tâm lý Nguy Tư của Hoa Kỳ, ở trong trước tác của ông, ông đã nói rất nhiều, cho nên ông khuyên mọi người ở ngay trong một đời này nhất định phải giữ bản phận thì bạn mới có được hạnh phúc viên mãn chân thật, bạn phải hiểu được đoạn ác tu thiện, cải lỗi tự làm mới, phải có thể thành tâm thành ý giúp đỡ người khác. Phật dạy chúng ta Bồ thí, Phật nói tài từ đâu mà có? Từ Bồ thí mà có, ngay trong đời quá khứ Bồ thí tài thì được nhiều tài, ngay trong đời này tài khó trong vận mạng của bạn nhiều tiền là chính mình tu mà có được. Thông minh trí tuệ là Bồ thí pháp mà được, khỏe mạnh sống lâu là Bồ thí vô úy mà được. Nếu như bạn hại chúng sanh, uy hiếp chúng sanh, được quả báo là đoản mạng. Nếu khi bạn có năng lực hóa giải tai nạn cho người khác, khi người khác có lo sợ, bạn có thể an ủi họ, bạn có thể bảo hộ họ, đây chính là quả báo của khỏe mạnh sống lâu. Tài phú, thông minh, trí tuệ, khỏe mạnh sống lâu đó là quả, quả ắt có nhân, bạn chân thật tu nhân tự nhiên quả báo hiện tiền, cái đạo lý này phải hiểu. Hiện tại cái xã hội này phải giảng thấu, thì loại ý niệm tham sân si của con người tự nhiên liền hóa giải hết. Tại vì sao có tham-sân-si-mạn mạn đến như vậy? Họ không hiểu rõ chân tướng sự thật, họ không biết con người thân thể có tử vong, linh hồn thì không có tử vong, linh hồn sẽ đi đầu thai, không phải chết rồi thì xong. Năm xưa tôi giảng kinh thường hay nói đến, chết rồi thì thật đáng sợ, việc này là không thể đùa, vì sao vậy? Chúng ta phải trân trọng khi còn cái hơi thở này nỗ lực nâng cao linh tánh của chính mình, việc này là quan trọng. Thân thể sẽ có một ngày tiêu mất, linh tánh của chúng ta không tiêu mất, linh tánh quyết định phải hướng lên trên cao, không thể để cho nó đọa vào ba đường ác, vậy thì cần phải có thời gian cố gắng tu hành. Chúng ta gặp phải rất nhiều trở ngại, gặp phải rất nhiều gian nan khôn khổ, có một số người vô tri thì tự sát, dùng phương pháp này để giải quyết. Việc này không thể giải quyết được vấn đề, tự sát không thể giải quyết vấn đề, đây là hoàn toàn sai lầm. Bạn phải có thể nhẫn chịu, nhẫn chịu chính là tiêu tai giải nạn, tiêu nghiệp chướng, bạn phải nương vào giáo huấn của thánh hiền, nâng cao chính bạn thì đúng, không

nên dùng hành vi tiêu cực. Tích cực đoạn ác tu thiện, phải mau hồi đầu, quay đầu là bờ. Cho nên chúng ta sau khi cắm ba cái gốc này rồi, việc này rất quan trọng là phải buông bỏ tất cả thứ khác, bạn mới có thể cắm gốc được tốt. Trước tiên bạn thử nghiệm xem, dùng thời gian hai-ba tháng, mọi thứ đều buông bỏ, chuyên môn học Đệ Tử Quy, đọc tụng thọ trì. Đọc tụng là trước có điều kiện, bạn phải học thuộc lòng nó, đọc đến có thể thuộc lòng thì tốt, văn tự không nhiều chỉ có 1080 chữ, mỗi câu đều phải làm cho được, phải thực tiễn ngay cuộc sống thường ngày. Sau đó tiếp theo là Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp Đạo, bạn có được cái nền tảng này, vậy hai bộ thì không khó. Bộ thứ nhất, chọn Đệ Tử Quy cũng được, chọn Cảm Ứng Thiên cũng được, Thập Thiện Nghiệp quyết định là bộ thứ hai, không có hai nền tảng phía trước thì Thập Thiện Nghiệp không được, bạn học không được, cho nên nó có trước sau thứ lớp. Ba cái gốc này cắm được tốt rồi, chúng ta tin tưởng một năm thì thành tựu. Sau đó bạn ở trong kinh giáo đại thừa, chọn lựa một môn, một môn thâm nhập. Tôi tin tưởng, cư sĩ Tiểu Lâm trong thời gian hai năm có thể có được thành tựu tốt đến như vậy, bạn cũng sẽ không kém ông, hai năm của bạn cũng có thể đạt đến hiệu quả của ông, vậy bạn đối với Phật pháp tràn đầy tín tâm, bạn đối với giáo huấn của cổ thánh tiên hiền bạn liền sẽ bội phục đến năm vóc sát đất. Người xưa không lừa gạt người, mỗi câu đều là lời thành thật. Sau đó bạn phải học Tịnh Tông, có cái năng lực này, cũng chính là nói bạn có cái thiện căn này, có cái duyên phận này, bạn đem năm cái khóa mục này của Tịnh tông học cho tốt, đây cũng là nền tảng chân thật của Phật pháp, chính là tam học, tam phước, lục độ, lục hòa kính, mười nguyện Bồ-tát Phổ Hiền, những cương mục này phải thực tiễn.

Trong mười nguyện, nguyện đầu tiên là “lễ kính chư Phật”, thầy đều cung kính. Chúng ta lễ kính đối với chư Phật Bồ-tát như thế nào, phải dùng cái tâm đó cung kính đối với tất cả chúng sanh, không nên có phân biệt, không nên có chấp trước. Người trong tâm ta rất kính phục, ta cung kính đối với họ, người trong tâm ta rất không ưa thích cũng cung kính đối với họ y như vậy, vậy bạn mới học thuộc, cho nên ngài gọi là “lễ kính chư Phật”, vì sao vậy? Họ là Phật thật, không phải Phật giả, “tất cả chúng sanh vốn dĩ là Phật”, bạn phải ghi nhớ câu nói này trên kinh Hoa Nghiêm, không phải là giả, bạn xem thường một người thì chính là bạn xem thường một vị Phật. Họ là Phật thật, họ không phải là Phật giả, vì sao vậy? Họ có Phật tánh, chỉ là hiện tại chính mình mê hoặc, họ có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước; nếu họ đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước buông bỏ, chẳng phải họ đã thành Phật rồi sao? Chưa buông bỏ họ vẫn là Phật, luôn sẽ có một ngày họ

sẽ buông bỏ, khẳng định họ sẽ buông bỏ, chẳng qua chỉ là vấn đề sớm hay muộn. Cho nên chúng ta tường tận, chúng ta giác ngộ, tri kiến của chúng ta không giống như người thông thường, họ mưu tính thế nào, nghĩ phương cách gì để hại ta, ta vẫn là cung kính đối với họ. Vì sao vậy? Vì họ là Phật. Hiện tại họ vì sao lại có hành động như vậy? Đó là vì họ mê hoặc điên đảo, nếu khi họ buông bỏ phân biệt chấp trước, tư tưởng kiến giải của họ là tư tưởng kiến giải của Phật, hiện tại đó là ở trong trạng thái mê hoặc đã làm ra những việc sai lầm, không nên để ở trong lòng. Giống như một người uống rượu say rồi khởi tửu phong, bạn phải nên lượng thứ cho họ, khi họ tỉnh dậy thì họ chính là người tốt, người rất có lý trí. Phải hiểu rõ cái đạo lý này. Cho nên không nên tính toán với người. Tính toán với người thì bạn cũng giống y như họ vậy, họ mê, bạn cũng mê, thì hai người mới có thể xảy ra tranh chấp; nếu như một người là mê hoặc, một người là giác ngộ, người giác ngộ nhất định sẽ nhường, nhất định sẽ không tranh chấp với họ, cho nên xung đột thế nào đều không thể xảy ra. Giác ngộ quan trọng, giác ngộ này chính là Bồ-đề. Cho nên đối với người phải có lễ mạo, phải có cung kính, cho dù ở trong một công ty, đồng sự ở trong cơ quan, chính mình là một người quan lớn cũng phải cung kính đối với thuộc hạ, cũng phải hiểu được hiện tại chức vị không như nhau, tính chất công việc, nhiệm vụ không như nhau, ngoài việc này ra không có gì khác biệt. Từ ngay cái nhìn của chúng ta, khác biệt chính ngay chỗ nào? Là công phu tu hành không như nhau, thế nhưng từ trên tự tánh mà nói thì không có chút khác biệt nào. Luôn phải hiểu rõ cái đạo lý này. Phật pháp đem lễ kính xếp ở thứ nhất, thế gian pháp cũng xếp lễ kính vào hàng thứ nhất. Bạn xem Lễ Ký nhà Nho, bạn lật ra câu đầu tiên là “*khúc lễ nhật, vô bất kính*” cũng giống như ý nghĩa lễ kính chư Phật, thầy đều đáng được chúng ta lễ kính, tất cả đều phải cung kính. Thánh nhân thế xuất thế pháp đem điều này xếp ở hàng thứ nhất dạy cho chúng ta, đối với người phải có lễ mạo. Giảng ở Hải Khẩu thành công, đây là giám ngục, thành công ở chỗ nào? Nhân viên chấp pháp có lễ mạo đối với người bị giam tù, họ thành công. Ngày trước chưa học qua Đệ Tử Quy, họ cho rằng người bị cầm tù là thấp hơn họ một bậc, họ là người quản giáo, cho nên thái độ đều không tốt. Sau khi học Đệ Tử Quy rồi, con người đều là bình đẳng, bạn nhất thời phạm phải sai lầm, hiện tại đến nơi đây chịu hình phạt, để tiếp nhận giáo dục tốt, giáo dục cải tạo, sau khi ra tù bạn sẽ biến thành người tốt, biến thành công dân lương thiện, cho nên tôn trọng nhân cách, do đó nhân viên chấp pháp cũng cung kính hành lễ đối với phạm nhân, làm cho phạm nhân cảm động, họ giáo dục thành công, cho nên việc thứ nhất chúng ta chính là phải biết được lễ kính.

Nguyện thứ hai là “xung tán Như Lai”. Bạn xem câu thứ nhất Chư Phật, câu thứ hai là Như Lai, vì sao ngài không dùng chư Phật? Lễ kính chư Phật, xung tán chư Phật không phải là rất tốt hay sao? Ngài đổi một danh từ, đổi danh từ nhất định có đạo lý, nhất định có ý nghĩa, nếu không thì sẽ không thể đổi, chân thật là như vậy. Xung “chư Phật” là từ trên tướng mà nói, xung “Như Lai” là từ trên tánh mà nói, không như nhau, cho nên từ trên tướng mà nói là bình đẳng cung kính, tán thán thì liền có ảnh hưởng, cho nên không thể từ trên tướng mà nói, trên tướng sẽ làm cho xã hội loạn thiện ác đều không phân, cho nên ngài nói từ trên tánh. Hình tướng của họ tương ứng với tánh đức thì tán thán, không tương ứng với tánh đức thì không tán thán. Bạn thấy nó có sự khác biệt, không như lễ kính chư Phật là phổ biến, không có điều kiện, tán thán là có điều kiện. Thí dụ tương ứng với tánh đức là hiếu đễ trung tín thì tương ứng với tánh đức, lễ nghĩa liêm sỉ thì tương ứng với tánh đức, hành vi của họ phù hợp thì đáng được tán thán. Nếu là họ bất trung bất hiếu, bất nhân bất nghĩa, bạn tán thán họ thì xã hội này sẽ loạn. Cho nên việc tán thán này Phật nói cho chúng ta nghe rất rõ ràng, cũng chính là mặt thiện thì chúng ta tán thán, khích lệ họ, mặt ác thì không nêu lên, không hủy báng, chính là không tán thán. Tôi có lễ mạo đối với bạn, nhưng không tán thán, nếu như bạn là phương diện thiện, hoàn toàn tương ứng với tánh đức, lễ kính sau đó còn tán thán. Cái dụng ý này rất sâu, tán thán là tuyên dương bạn, hy vọng mọi người lấy bạn làm tấm gương để học tập với bạn. Thiện cùng ác ở trên căn bản mà nói, Phật thường hay nói tham sân si gọi là ba độc, độc là cái gì? Ác đến cùng tội mới gọi là độc. Một người khởi tâm động niệm lời nói việc làm tương ứng với tham sân si thì Phật không tán thán, tương ứng với không tham không sân không si thì khẳng định có tán thán, sau lễ kính có tán thán. Kinh Hoa Nghiêm, Thiện Tài Đồng Tử 53 lần tham học, trong đó có ba vị thiện tri thức là đại biểu tham sân si, Thiện Tài Đồng Tử đến tham học có lễ kính, không có tán thán, có cúng dường, nhưng không có tán thán; với tất cả người thiện đức, khi tham phỏng đều có lễ kính, đều có tán thán. Chỗ này các vị tử tử mà xem kinh thì sẽ thấy được. Thế nhưng phải nên biết, những người tham sân si đó vẫn là Bồ-tát, vì sao Bồ-tát phải có những hành vi này? Có loại chúng sanh phải dùng phương pháp này để độ họ, hơn nữa loại chúng sanh này vẫn không ít, trong hiện tại rất nhiều, bạn tìm người tham sân si thì rất dễ dàng tìm được, tìm người không tham không sân không si thì không dễ dàng gì tìm được. Ở trong xã hội thời trước, dùng cái giáo dục này dạy được tốt, người tham sân si ít, người không tham không sân không si nhiều, cho nên xã hội an định. Hiện tại loại người này nhiều, trong đó có Bồ-

tát hay không? Tôi tin tưởng khẳng định có, loại người này vừa quay đầu chính là đại Bồ-tát.

Tôi xem thấy có tin tức, là một đồng tu tải từ trên mạng xuống, ở Hongkong dường như là một vua bài, dựa vào đánh bạc mà có nhà, vẫn là trong mạng của họ có. Có một hôm bị xã hội đen tìm đến lấy hết tài sản, chặt đứt đi tay của ông, ông liền biến thành tàn tật, họ không giết ông, chỉ làm ông trọng thương. Ông bỗng chốc bị hại thì liền giác ngộ ra, ông đi khắp mọi nơi khuyên người không nên đánh bài, đem mặt trái của đánh bài nói ra hết, chính ông là một vua bài, đều là gạt người, đem phương pháp kỹ thuật gạt người như thế nào công khai nói với mọi người, khuyên người không nên đánh bài. Bạn xem, ông vừa quay đầu, chúng ta liền gọi ông là Bồ-tát vua bài, đây là đáng được tán thán, nửa giai đoạn trước thì không được tán thán, ông vừa quay đầu chính là Bồ-tát, cứu giúp những người mê đánh bạc. Bạn xem, vừa quay đầu thì chính là Bồ-tát, ông đã cứu được không ít người. Về trước là hại người, hiện tại quay đầu thì là cứu người, không dám làm việc xấu nữa. Người này chân thật gọi là quay đầu là bờ. Lãng tử hồi đầu đó chính là Bồ-tát tái lai, ta chính mình tán thán họ, đó là Bồ-tát đến thị hiện, làm ra tấm gương để chúng ta xem, dạy chúng ta từ nơi đó mà quay đầu. Bất cứ nghề nghiệp nào cũng đều như vậy, sau khi chân thật quay đầu là người tốt ngay trong người tốt. Trước kia là hại xã hội, nhiễu loạn xã hội, vừa quay đầu là cứu văn xã hội, trợ giúp xã hội, đó là công đức vô lượng. Cho nên Phật Bồ-tát dạy cho chúng ta, tất cả bất thiện không để ở trong tâm, trong tâm đều không có thì trên miệng đương nhiên sẽ không có, sẽ không biểu hiện trên hành vi, cho nên lễ kính là rất đáng yêu. Người bất thiện tiếp nhận lễ kính của bạn họ cũng rất hoan hỉ, vì sao vậy? Bạn là tâm chân thành.

Nguyện thứ ba là “quảng tu cúng dường”. Cúng dường là bố thí, dùng tâm cung kính để bố thí chính là cúng dường. Cho nên Bồ-tát Phổ Hiền cao, ngài xem tất cả chúng sanh là bình đẳng, ta đối với Phật là cúng dường, đối với tất cả chúng sanh cũng đều là cúng dường, không gì khác biệt. Bồ-tát đại thừa còn có khác biệt, bên trên cúng dường chư Phật, bên dưới bố thí chúng sanh, họ có phân biệt, Bồ-tát Phổ Hiền không có, người tu hạnh Phổ Hiền không có. Người tu hạnh Phổ Hiền đều gọi là Phổ Hiền Bồ-tát, dùng tâm bình đẳng, tâm cung kính trong cúng dường. Trong kinh điển đại thừa Phật nói rất hay, “cúng dường pháp là tối thắng”, công đức lớn nhất là cúng dường thứ gì? Cúng dường pháp, vì sao vậy? Cúng dường tài, đương nhiên có thể giúp đỡ người ta giải quyết vấn đề, là giải quyết chút vấn đề trong đời sống ngay trước mắt, không thể giải quyết vấn đề liễu thoát

sanh tử ra khỏi ba cõi, càng không thể nào giúp bạn làm tổ thành Phật, việc này làm không được. Cúng dường pháp thì có thể làm được. Cúng dường pháp nhất thời không làm được, thế nhưng trong A-lại-da của bạn đã trông xuống thiện căn của Phật pháp, đây là rất đáng quý. Ngày nay chúng ta tụ hội lại với nhau cùng học tập kinh Hoa Nghiêm, đây là nguyên nhân gì? Trong A-lại-da có Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, chúng tử đã trông trong A-lại-da từ lúc nào? Ngay trong đời quá khứ nhất định là đã học qua bộ kinh điển này, nghe qua bộ kinh điển này, hoặc giả là tu tập qua bộ kinh điển này. Tại vì sao hiện tại biến thành ra như thế này? Tuy là quá khứ có nghe qua, có tu hành, có học tập, công lực không đủ, vẫn cứ bị phiền não tập khí xoay chuyển, cũng chính là danh vọng lợi dưỡng vừa hiện tiền tâm liền thay đổi, Phật pháp liền quên hết, cho nên liền lại đọa lạc. Một người thành công, không biết đã bao nhiêu lần đọa lạc, không phải một lần là thành tựu, không hề có được như vậy. Thế nhưng một lần so với một lần nhất định sẽ nâng cao hơn một chút. Nâng lên đến trình độ nhất định thì mới có chỗ ngộ. Phải gặp được duyên phận thù thắng, thời gian dài có thể tiếp nhận huân tu giáo huấn của kinh giáo đại thừa, mức độ nâng cao liền sẽ nhanh, mức độ nâng cao rất lớn, đây là việc tốt, ngay đời này rất dễ dàng thành tựu.

Duyên của cả đời này của chúng ta có thể nói là tương đối sâu, nghe kinh có thể sanh tâm hoan hỷ, tuy không có được thọ dụng chân thật, tâm hoan hỷ vẫn sanh khởi, đây chính là có thiện căn mức độ tương đối. Nếu như có thể kiên trì không gián đoạn, 10 năm, 20 năm, 30 năm thì sẽ có chỗ ngộ. Nếu như bạn đồng mãi tinh tấn, ta bỏ ra thời gian một năm để cắm ba cái gốc này, đem Cảm Ứng Thiên, Đệ Tử Quy, Thập Thiện Nghiệp Đạo tu cho tốt, tu được tốt rồi, năm khóa trình này của Tịnh Tông chúng ta lập tức liền tương ứng, một chút cũng không khó, cũng chính là nói với bạn Tam Phước, Lục Hòa, Tam Học, Lục Độ, Mười Nguyên không khó, bạn có nền tảng. Hiện tại nghe thì dễ dàng nhưng khi làm thì khó khăn, vì bạn không có được cái nền tảng vững chắc. Nếu như nền tảng đã vững chắc rồi thì không khó chút nào. Sau đó bạn có thể một môn thâm nhập, một bộ kinh, một phương hướng, một mục tiêu.

Cư sĩ Tiểu Lâm học kinh Vô Lượng Thọ, ông chỉ một bộ kinh, các kinh khác ông đều không nghe, cũng đều không xem, chỉ một bộ kinh như vậy. Ông nói với tôi, những năm gần đây chuyên nghe đĩa tôi giảng kinh Vô Lượng Thọ. Tôi còn đặc biệt đem Đại Kinh Giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ cùng Bạch Thoại Giải của ngài đều tặng cho ông, trên tay ông có nhưng ông không xem. Ông nói, tôi chỉ nghe một mình ngài giảng thôi, một môn thâm nhập. Tôi nói tốt quá, ông tiếp

tục xem thêm hai năm, sau đó có thể học rộng nghe nhiều, thấy đều thông đạt. Phương pháp này là chính xác, vì sao vậy? Tu định, một môn mới có thể tu định, xem hai-ba người giảng khác nhau, cái tâm đó không thể định lại được. Câu nói này trên kinh, người này giảng như thế này, người kia lại giảng như thế khác, sẽ nhiễu loạn. Việc này là thật, một tí cũng không giả. Ngày trước chúng tôi học Phật học giáo, lão sư Lý thường hay nói cho chúng tôi nghe cái đạo lý này, thế nhưng cách làm của chúng ta tuy cũng chuyên nhưng không được chuyên như cách làm của Hồ Tiểu Lâm vậy, ông chân thật là chuyên. Khi tôi học tập, chuyên là lấy một bộ chú giải làm chủ đạo, tôi còn phải tham khảo các thứ khác, vậy thì kém rồi. Cái chuyên này của ông còn tốt hơn so với tôi, cảnh giới mà ông ngộ được, tôi biết được, ông nói cho tôi nghe, tôi liền thấu hiểu. Tôi ở nơi Phật pháp đã dùng thời gian 58 năm rồi, ông mới hai năm rưỡi, tôi thấy nếu ông thêm hai năm rưỡi nữa thì đã đuổi kịp tôi rồi. Đây là thật, không phải là giả. Cái đạo lý này tôi rất tường tận. Ông chân thật là chuyên, trong cái chuyên của chúng ta còn xen tạp một chút, chỉ xen tạp không nhiều mà thôi, khi xen tạp nhiều thì không được. Tại vì sao chúng ta xen tạp? Đây là bởi vì ra ngoài giảng kinh. Tôi giảng Kinh Di Đà, lão sư nói với tôi, dùng Sớ Sao của đại sư Liên Trì, hoặc giả là dùng Yếu Giải của đại sư Ngẫu Ích. Kinh Di Đà tôi đã giảng qua rất nhiều lần, có lúc chuyên dùng Sớ Sao, có lúc chuyên dùng Yếu Giải, thế nhưng có lúc tương đối khó giảng, có chỗ khó thể hội, tôi còn phải xem của Pháp Sư Viên Anh, pháp sư Đế Nhàn, xem qua một đoạn giảng ký của những vị pháp sư này có gì đáng được tham khảo hay không, tôi còn phải xem qua. Tôi nhiều nhất là tìm hai thứ để giúp đỡ, tôi sẽ không tìm đến cái thứ ba. Nhưng cư sĩ Hồ ông không tìm một thứ nào, việc này rất cừ khôi. Thế nhưng nếu khi ông ra ngoài giảng kinh, tôi phải đem kinh nghiệm của tôi nói với ông, nhất định phải tìm hai người hiện đại để giúp, chúng ta có thể lý giải, có thể giảng thì không cần tham khảo của họ, gặp phải khó khăn thì nên xem qua họ giảng thế nào, sẽ cho ta một số khái thị, có thể xúc động thiện căn của chúng ta, sẽ có chút giúp ích nhỏ. Cho nên nhất định phải biết được lấy bỏ, không phải là người chân thật có tu có học thì những gì của họ không thể đáng tin, tốt nhất là chứng quả. Chứng quả trong người xưa mới có thể tìm được, người nay thì thật khó, người thời nay chúng ta tìm đến cái gì? Họ có tu, họ có học, cũng chính là họ làm đến được tín giải hành, chúng ta phải tìm lão sư như vậy, chỉ có tín giải không có tu hành vậy thì không được, vậy quyết định không đáng tin. Người xưa là có tín-giải-hành-chứng, thiện tri thức như vậy thì thật là khó được, gặp được thiện tri thức như vậy khẳng định thành tựu, cho nên trong cúng dường thì pháp cúng dường là đệ nhất. Chúng ta phải hiểu được làm thế nào ở trong đại

đức xưa chọn lấy thứ tốt nhất mà người hiện tại có thể hiểu được, quá sâu thì người hiện tại xem không hiểu, có khó khăn, phải người hiện tại có thể xem hiểu được. Như chú số thời Minh Thanh còn có thể được, chú số thì dễ hiểu hơn nhiều so với Đường Hán, chú số thời Đường Hán khó hiểu, Minh Thanh thì cách chúng ta không xa. Cận đại đầu năm dân quốc cũng có một số đại đức, chú số của họ rất đáng được chúng ta làm tham khảo.

Chúng ta cúng dường là lấy pháp cúng dường là tối thắng, trong pháp cúng dường đương nhiên vẫn là phải dùng tiền, bạn xem liền có tài cúng dường. Trong Phật pháp đại thừa giúp chúng ta giác ngộ, giúp chúng ta đoạn phiền não, học trí tuệ, trong đó liền có ý nghĩa của vô úy ở trong, cho nên nhất cử tam tiện, viên mãn tròn đầy bao hàm tài cúng dường, pháp cúng dường, vô úy cúng dường, cho nên quả báo là viên mãn.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ học đến đây thôi. A Di Đà Phật!

Tu Hoa Nghiêm Áo Chi Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán (tập 29)

Người giảng: Lão Pháp sư Tịnh Không

Thời gian: 13/05/2009

Địa điểm: Cao Hùng, Đài Loan

Cản dịch: Vọng Tây Cư Sĩ